

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế, dược, mỹ phẩm				
-	Phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm				
-	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (Chi tiết theo từng lĩnh vực chi)	-	-	-	-
a	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế, dược, mỹ phẩm	-	-	-	-
-	Phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm	-	-	-	-
b	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
-	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	-	-	-	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế, dược, mỹ phẩm				
-	Phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm				
-	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	-	-	-
I	Chi hành chính nhà nước	-	-	-	-
1	Quản lý Nhà nước	-	-	-	-
-	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương				
-	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy				
2	Khen thưởng toàn ngành				
3	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở				
-	Trang phục thanh tra				
-	Hỗ trợ lương lái xe do chưa thu hồi xe chuyên dùng				
-	BCĐ PC tác hại thuốc lá				
-	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn các đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao (chi tiết từng nội				
-	Mua sắm phần mềm quản lý ngân sách				
II	Chi sự nghiệp	-	-	-	-
II.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	-
1	Trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo				
2	Đào tạo tập huấn nghiệp vụ ngành				
II.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương				
2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy				
3	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)				
4	Phụ cấp y tế thôn theo định suất				
5	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng				
6	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở				
7	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				
8	Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế				

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
9	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐi/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy				
10	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (nguồn địa phương)				
11	Thực hiện Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định				
12	Mua sắm sửa chữa				
13	Nghiên cứu khoa học ngành				
14	Bộ tiêu chí quốc gia chuẩn y tế xã				
15	Quản dân y kết hợp				
16	Sức khỏe học đường				
17	Triển khai GDPL và truyền thông Luật KCB				
18	Sự nghiệp tập trung				
19	Tai nạn thương tích				
20	Phục hồi chức năng				
21	Kinh phí phòng chống dịch				
22	Quản lý sức khỏe công dân điện tử				
23	Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số hộ nghèo sinh con đúng chính sách dân số				
III.3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
C	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (nguồn Trung ương)				

**DỰ TOÁN THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỪ CÁC KHOẢN PHÍ VÀ LỆ PHÍ
NĂM 2022**

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	Số thu lệ phí (chi tiết tên từng loại lệ phí)				
II	Số thu phí				
1	Tổng số thu phí (chi tiết tên từng loại phí)	0	0	0	0
-	Phí trong lĩnh vực y tế, dược, mỹ phẩm				
-	Phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm				
-	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại (chi tiết tên từng loại phí của từng lĩnh vực)	0	0	0	0
a	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0
-	Phí trong lĩnh vực y tế, dược, mỹ phẩm (chi tiết từng nội dung chi)	0	0	0	0
+	Trích CCTL				
+	...				
-	Phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm (chi tiết từng nội dung chi)	0	0	0	0
+	Trích CCTL				
+	...				
b	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0
-	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa (chi tiết từng nội dung chi)	0	0	0	0
+	Trích CCTL				
+	...				
3	Số phí nộp ngân sách nhà nước (chi tiết tên từng loại phí)	0	0	0	0
-	Phí trong lĩnh vực y tế, dược, mỹ phẩm				
-	Phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm				
-	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa				
III	Tổng số thu lệ phí, phí nộp ngân sách nhà nước (I+II.3)	0	0	0	0

Tên đơn vị:.....
Chương:.....

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Nhà tài trợ	Thời gian thực hiện Dự án	Tổng số vốn ký k				
				Cấp phát				
				Quản lý theo phương thức hỗ trợ ngân				Quản lý t
				Chi ĐTPT		Chi thường xuyên		Chi E
				Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ							
I	Lĩnh vực giáo dục- đào tạo và dạy nghề							
1	Chương trình							
2	Dự án							
	...							
II	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình							
1	Chương trình ...							
2	Dự án.....							
	...							
III								

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên)

[illegible]

' DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN VAY NỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VỐN ĐỐI ỨNG NĂM

1; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp; UBND

[illegible]

Đ cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

[illegible]

Mẫu biểu số 08

Đơn vị: USD

Dự toán năm... (năm kế hoạch)							
Cấp phát						Cho vay lại	
Ng thức hỗ trợ ngân		Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi thu,					
Chi thường xuyên		Chi ĐTPT		Chi thường xuyên		Vốn vay	Vốn đối ứng
Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng		
35	36	37	38	39	40	41	42

....., ngày... tháng... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:.....
Chương:.....

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự to

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Nhà tài trợ (WB, ADB...)	Thời gian thực hiện Dự án	Tổng số vốn viện trợ k				
				Quản lý theo phương thức hỗ trợ ngân sách (Rút d				
				Chi ĐTPT			Chi thường xu	
				Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đ
Bảng hiện vật, cơ sở vật chất	Bảng tiền	Bảng hiện vật, cơ sở vật chất						
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ							
I	Lĩnh vực chi giáo dục- đào tạo và dạy nghề							
1	Chương trình...							
2	Dự án.....							
	...							
II	Lĩnh vực chi y tế, dân số và gia đình							
1	Chương trình...							
2	Dự án.....							
	...							
III	Lĩnh vực...							

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN VIỆN TRỢ VÀ VỐN ĐỐI ỨNG N
án cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng

[illegible]

ĂM...

cấp; UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Mẫu biểu số 09

Đơn vị: USD

[illegible]

DỰ TOÁN CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I ở địa phương báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu	Dự toán năm 2021			Ước thực hiện năm 2021			Dự toán năm 2022		
		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm	
			Chi ĐTPT	Chi thường xuyên		Chi ĐTPT	Chi thường xuyên		Chi ĐTPT	Chi thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9
	Tổng số	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và dân số	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến	-		-	-		-	-	-	-
	Nguồn trong nước	-		-	-		-	-	-	-
	Nguồn ngoài nước									
1	Hoạt động phòng, chống lao			-	-		-	-	-	-
	Nguồn trong nước				-		-	-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
2	Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước				-		-			
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
3	Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
4	Hoạt động phòng, chống phong	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-		-	-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
5	Hoạt động phòng, chống sốt rét	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
6	Hoạt động phòng, chống ung thư	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
7	Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		

STT	Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu	Dự toán năm 2021			Ước thực hiện năm 2021			Dự toán năm 2022		
		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm	
			Chi ĐTP	Chi thường xuyên		Chi ĐTP	Chi thường xuyên		Chi ĐTP	Chi thường xuyên
8	Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
9	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em	-		-	-	-	-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
10	Hoạt động Y tế trường học	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
II	Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-	-		-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
III	Dự án 3: Dân số và Phát triển	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-		-	-		-	-		-
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
1	Hoạt động dân số - KHHGD	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
2	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
3	Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
4	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
IV	Dự án 4: An toàn thực phẩm	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
V	Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
VI	Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-	-	-	-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		

STT	Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu	Dự toán năm 2021			Ước thực hiện năm 2021			Dự toán năm 2022		
		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm	
			Chi ĐTP	Chi thường xuyên		Chi ĐTP	Chi thường xuyên		Chi ĐTP	Chi thường xuyên
VII	Dự án 7: Quân dân y kết hợp	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
VIII	Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Văn phòng Sở Y tế	-		-	-		-	-		-
	- Chi cục DS-KHHGD	-			-			-		
	- Chi cục ATVSTP	-			-			-		
	- Bệnh viện Đa khoa tỉnh	-			-			-		
	- Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	-			-			-		
	- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	-			-			-		
	- Bệnh viện Tâm Thần	-			-			-		
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		
B	Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước									
	Nguồn ngoài nước									
C	Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước				-		-	-		-
	Nguồn ngoài nước									
D	Chương trình mục tiêu Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy	-		-	-		-	-		-
	Nguồn trong nước	-		-	-		-	-		-
	Nguồn ngoài nước	-			-			-		

Lưu ý: chi tiết từng hoạt động cho từng dự án, rõ nội dung chi cho từng hoạt động

DỰ TOÁN THU, CHI THEO LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
A	Các đơn vị sự nghiệp công				
I	Tổng nguồn tài chính của đơn vị (=1+2+3+4)	-	-	-	-
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ	-	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-	-
1.1.1	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-
1.1.1.1	Viện phí	-	-	-	-
1.1.1.2	BHYT	-	-	-	-
1.1.1.3	BHYT (xã)	-	-	-	-
1.1.2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-	-
1.1.3	Dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	-	-	-	-
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
1.2.1	Dịch vụ XHH	-	-	-	-
1.2.2	Dịch vụ nhà thuốc	-	-	-	-
1.2.3	Dịch vụ tạp hóa	-	-	-	-
1.2.4	Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân	-	-	-	-
1.2.5	Dịch vụ giữ xe	-	-	-	-
1.2.6	Dịch vụ cho thuê mặt bằng	-	-	-	-
1.2.7	Dịch vụ khác	-	-	-	-
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)	-	-	-	-
1a	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	-	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-	-
1.1.1	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-
1.1.1.1	Viện phí				
1.1.1.2	BHYT				
1.1.1.3	BHYT (xã)				
1.1.2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng				
1.1.3	Dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
1.2.1	Dịch vụ XHH				
1.2.2	Dịch vụ nhà thuốc				
1.2.3	Dịch vụ tạp hóa				
1.2.4	Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân				
1.2.5	Dịch vụ giữ xe				
1.2.6	Dịch vụ cho thuê mặt bằng				
1.2.7	Dịch vụ khác				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
1b	Thu trong năm	-	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-	-
1.1.1	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-
1.1.1.1	Viện phí				
1.1.1.2	BHYT				
1.1.1.3	BHYT (xã)				

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
1.1.2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng				
1.1.3	Dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
1.2.1	Dịch vụ XHH				
1.2.2	Dịch vụ nhà thuốc				
1.2.3	Dịch vụ tạp hóa				
1.2.4	Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân				
1.2.5	Dịch vụ giữ xe				
1.2.6	Dịch vụ cho thuê mặt bằng				
1.2.7	Dịch vụ khác				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
2	Nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2a	Chênh lệch thu nộp nơi cư chưa phân phối năm trước				
2b	Thu trong năm				
3	Nguồn NSNN	-	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
3.1.1	Kinh phí thường xuyên	-	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.1.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ)	-	-	-	-
3.1.2.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)				
3.1.2.2	Phụ cấp y tế thôn theo định suất				
3.1.2.3	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng (chi tiết từng nội dung chi)				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
+	Phòng Dân số				
3.1.2.4	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở				
3.1.2.5	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2.6	Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2.7	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy				
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-	-
3.1.3.1	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.2	Thực hiện Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.3	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.4	...				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3a	Số dư dự toán năm trước chuyển sang	-	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
3.1.1	Kinh phí thường xuyên	-	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.1.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-	-
3.1.2.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)				
3.1.2.2	Phụ cấp y tế thôn theo định suất				
3.1.2.3	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2.4	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở				
3.1.2.5	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2.6	Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2.7	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy				
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-	-
3.1.3.1	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.2	Thực hiện Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.3	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.4	...				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3b	Dự toán giao trong năm (kể cả bổ sung)	-	-	-	-

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
3.1.1	Kinh phí thường xuyên	-	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.1.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-	-
3.1.2.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)				
3.1.2.2	Phụ cấp y tế thôn theo định suất				
3.1.2.3	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2.4	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở				
3.1.2.5	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2.6	Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế				
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:				
+	Bệnh viện				
+	Y tế xã				
+	Y tế thôn				

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm				
+	Phòng Dân số				
3.1.2.7	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy				
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-	-
3.1.3.1	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.2	Thực hiện Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.3	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.4	...				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	Nguồn thu hợp pháp khác	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)	-	-	-	-
4a	Chênh lệch thu nộp ngân sách chưa phân phối năm trước chuyển sang	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
4b	Thu trong năm	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
5	Nguồn CCTL	-	-	-	-
5a	Năm trước chuyển sang				
5b	Trích trong năm				
II	Chi từ nguồn tài chính của đơn vị (=1+2+3+4)	-	-	-	-
1	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	-	-	-	-
1.1	Chi từ nguồn dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-
1.1.1	Chi phí tiền lương cấu thành trong giá khám bệnh, chữa bệnh				
1.1.2	Chi phí khác cấu thành trong giá khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-
1.1.2.1	Chi hoạt động chuyên môn				
1.1.2.2	...				
1.1.3	Các chi phí khác chưa cấu thành trong giá khám bệnh, chữa bệnh				
1.1.4	Trích CCTL				
1.1.5	...				
1.2	Chi từ nguồn dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-	-
1.2.1	Các chi phí cấu thành trong giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-	-
1.2.1.1	Chi hoạt động chuyên môn				
1.2.1.2	...				
1.2.2	Trích CCTL				
1.2.3	...				
1.3	Chi từ nguồn dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	-	-	-	-
1.3.1	Các chi phí cấu thành trong giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-	-
1.3.1.1	Chi hoạt động chuyên môn				
1.3.1.2	...				
1.3.2	Trích CCTL				
1.3.3	...				
1.4	Chi từ nguồn các hoạt động dịch vụ khác	-	-	-	-

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
1.4.1	Số chi (trước khi tính CCTL theo quy định)	-	-	-	-
1.4.1.2	Chi hoạt động chuyên môn				
1.4.1.2	...				
1.4.2	Nộp NSNN				
1.4.3	Trích CCTL				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Kinh phí thường xuyên	-	-	-	-
2.1.1	Trích CCTL				
2.1.2	Chi tiền lương				
2.1.3	Chi hoạt động chuyên môn				
2.1.4	...				
2.2	Kinh phí không thường xuyên				
3	Chi từ nguồn NSNN	-	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác				
*	Chi tiết từng nội dung chi từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
5	Sử dụng nguồn CCTL tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao				
B	Các đơn vị khác (Văn phòng Sở, Chi cục DS-KHHGD, Chi cục ATVSTP)				
I	Dự toán thu	-	-	-	-
1	Nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
1a	Chiếm lĩnh thu lớn nhất chi chưa phân prior năm trước				
1b	Thu trong năm				
2	Nguồn NSNN	-	-	-	-
2.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
2.1.1	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-	-
2.1.1.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)	-	-	-	-
2.1.1.2	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	-	-	-	-
2.1.1.3	Chi sự nghiệp khác	-	-	-	-
+	Nghiên cứu khoa học ngành	-	-	-	-
+	Bộ tiêu chí quốc gia chuẩn y tế xã	-	-	-	-
+	Quản dân y kết hợp	-	-	-	-
+	Sức khỏe học đường	-	-	-	-
+	Triển khai GDPL và truyền thông Luật KCB	-	-	-	-
+	Sự nghiệp tập trung	-	-	-	-
+	Tai nạn thương tích	-	-	-	-
+	Phục hồi chức năng	-	-	-	-
+	Kinh phí phòng chống dịch	-	-	-	-
+	Quản lý sức khỏe công dân điện tử	-	-	-	-
2.1.2	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-	-
-	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)	-	-	-	-
-	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)	-	-	-	-
-	Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số hộ nghèo sinh con đúng chính sách dân số	-	-	-	-
2.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	-	-	-	-

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
2a	Số dư dự toán năm trước chuyển sang	-	-	-	-
2.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
2.1.1	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-	-
2.1.1.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)				
2.1.1.2	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				
2.1.1.3	Chi sự nghiệp khác	-	-	-	-
+	Nghiên cứu khoa học ngành				
+	Bộ tiêu chí quốc gia chuẩn y tế xã				
+	Quản dân y kết hợp				
+	Sức khỏe học đường				
+	Triển khai GDPL và truyền thông Luật KCB				
+	Sự nghiệp tập trung				
+	Tai nạn thương tích				
+	Phục hồi chức năng				
+	Kinh phí phòng chống dịch				
+	Quản lý sức khỏe công dân điện tử				
2.1.2	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-	-
-	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
-	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
-	Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số hộ nghèo sinh con đúng chính sách dân số				
2.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
2b	Dự toán giao trong năm (kể cả bổ sung)	-	-	-	-
2.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
2.1.1	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-	-
2.1.1.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)				
2.1.1.2	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				
2.1.1.3	Chi sự nghiệp khác	-	-	-	-
+	Nghiên cứu khoa học ngành				
+	Bộ tiêu chí quốc gia chuẩn y tế xã				
+	Quản dân y kết hợp				
+	Sức khỏe học đường				
+	Triển khai GDPL và truyền thông Luật KCB				
+	Sự nghiệp tập trung				
+	Tai nạn thương tích				
+	Phục hồi chức năng				
+	Kinh phí phòng chống dịch				
+	Quản lý sức khỏe công dân điện tử				
2.1.2	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-	-
-	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
-	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
-	Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số hộ nghèo sinh con đúng chính sách dân số				
2.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3	Nguồn thu hợp pháp khác	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)	-	-	-	-
3a	Chênh lệch thu nộp tiền chi chưa phản ánh năm trước	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
3b	Thu trong năm	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
4	Nguồn CCTL	-	-	-	-
4a	Năm trước chuyển sang				
4b	Trích trong năm				
II	Dự toán chi	-	-	-	-
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thường xuyên	-	-	-	-
1.1.1	Trích CCTL				
1.1.2	Chi tiền lương				
1.1.3	Chi hoạt động chuyên môn				
1.1.4	...				
1.2	Kinh phí không thường xuyên				
2	Chi từ nguồn NSNN	-	-	-	-
2.1	Ngân sách trong nước				
2.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác				
*	Chi tiết từng nội dung chi từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
4	Sử dụng nguồn CCTL tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao				
C	Dự toán chi NSNN thực hiện các nhiệm vụ, đề án khác (nếu có) (4)				

DỰ TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên⁽²⁾ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	Tổng nguồn tài chính của đơn vị	-	-	-	-
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ	-	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-	-
1.1.1	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-
1.1.1.1	Viện phí	-	-	-	-
1.1.1.2	BHYT	-	-	-	-
1.1.1.3	BHYT (xã)	-	-	-	-
1.1.2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-	-
1.1.3	Dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	-	-	-	-
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
1.2.1	Dịch vụ XHH	-	-	-	-
1.2.2	Dịch vụ nhà thuốc	-	-	-	-
1.2.3	Dịch vụ tạp hóa	-	-	-	-
1.2.4	Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân	-	-	-	-
1.2.5	Dịch vụ giữ xe	-	-	-	-
1.2.6	Dịch vụ cho thuê mặt bằng	-	-	-	-
1.2.7	Dịch vụ khác	-	-	-	-
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)	-	-	-	-
1a	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	-	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-	-
1.1.1	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-
1.1.1.1	Viện phí				
1.1.1.2	BHYT				
1.1.1.3	BHYT (xã)				
1.1.2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng				
1.1.3	Dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
1.2.1	Dịch vụ XHH				
1.2.2	Dịch vụ nhà thuốc				
1.2.3	Dịch vụ tạp hóa				
1.2.4	Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân				
1.2.5	Dịch vụ giữ xe				
1.2.6	Dịch vụ cho thuê mặt bằng				
1.2.7	Dịch vụ khác				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
1b	Thu trong năm	-	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-	-

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
1.1.1	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-
1.1.1.1	Viện phí				
1.1.1.2	BHYT				
1.1.1.3	BHYT (xã)				
1.1.2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng				
1.1.3	Dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
1.2.1	Dịch vụ XHH				
1.2.2	Dịch vụ nhà thuốc				
1.2.3	Dịch vụ tập hóa				
1.2.4	Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân				
1.2.5	Dịch vụ giữ xe				
1.2.6	Dịch vụ cho thuê mặt bằng				
1.2.7	Dịch vụ khác				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
2	Nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2a	Chênh lệch thu lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang				
2b	Thu trong năm				
3	Nguồn NSNN	-	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
3.1.1	Kinh phí thường xuyên theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền giao				
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-	-
3.1.2.1	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở				
3.1.2.2	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				
3.1.2.3	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy				
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-	-
3.1.3.1	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.2	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.3	...				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
3a	Số dự dự toán năm trước chuyển sang	-	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
3.1.1	Kinh phí thường xuyên theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền giao				
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-	-
3.1.2.1	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở				

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
3.1.2.2	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				
3.1.2.3	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy				
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-	-
3.1.3.1	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.2	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.3	...				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
3b	Dự toán giao trong năm (kể cả bổ sung)	-	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
3.1.1	Kinh phí thường xuyên theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền giao				
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-	-
3.1.2.1	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở				
3.1.2.2	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				
3.1.2.3	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy				
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-	-
3.1.3.1	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.2	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)				
3.1.3.3	...				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
4	Nguồn thu hợp pháp khác	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)	-	-	-	-
4a	Chênh lệch thu lợi nhuận chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
4b	Thu trong năm	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
5	Nguồn CCTL	-	-	-	-
5a	Năm trước chuyển sang				
5b	Trích trong năm				
II	Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị	-	-	-	-
1	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	-	-	-	-
1.1	Chi từ nguồn dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
1.1.1	Chi phí tiền lương cấu thành trong giá khám bệnh, chữa bệnh				
1.1.2	Chi phí khác cấu thành trong giá khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-
1.1.2.1	Chi hoạt động chuyên môn				
1.1.2.2	...				
1.1.3	Các chi phí khác chưa cấu thành trong giá khám bệnh, chữa bệnh				
1.1.4	Trích CCTL				
1.1.5	...				
1.2	Chi từ nguồn dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-	-
1.2.1	Các chi phí cấu thành trong giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-	-
1.2.1.1	Chi hoạt động chuyên môn				
1.2.1.2	...				
1.2.2	Trích CCTL				
1.2.3	...				
1.3	Chi từ nguồn dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	-	-	-	-
1.3.1	Các chi phí cấu thành trong giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-	-
1.3.1.1	Chi hoạt động chuyên môn				
1.3.1.2	...				
1.3.2	Trích CCTL				
1.3.3	...				
1.4	Chi từ nguồn các hoạt động dịch vụ khác	-	-	-	-
1.4.1	Số chi (trước khi tính CCTL theo quy định)	-	-	-	-
1.4.1.2	Chi hoạt động chuyên môn				
1.4.1.2	...				
1.4.2	Nộp NSNN				
1.4.3	Trích CCTL				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Kinh phí thường xuyên	-	-	-	-
2.1.1	Trích CCTL				
2.1.2	Chi tiền lương				
2.1.3	Chi hoạt động chuyên môn				
2.1.4	...				
2.2	Kinh phí không thường xuyên				
3	Chi từ nguồn NSNN	-	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác				
*	Chi tiết từng nội dung chi từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
5	Sử dụng nguồn CCTL tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao				

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công thuộc sự nghiệp khác được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp báo cáo (Ví dụ: Viện Chiến lược phát triển thuộc lĩnh vực KH&CN được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo,...).

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công để xác định dự toán kinh phí)

DỰ TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH N

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên ⁽²⁾ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
			Dự toán	Ước thực hiện
A	B	1	2	3
I	Tổng nguồn tài chính của đơn vị	-	-	-
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-
1.1.1	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-
1.1.1.1	Viện phí	-	-	-
1.1.1.2	BHYT	-	-	-
1.1.1.3	BHYT (xã)	-	-	-
1.1.2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-
1.1.3	Dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	-	-	-
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	-	-	-
1.2.1	Dịch vụ XHH	-	-	-
1.2.2	Dịch vụ nhà thuốc	-	-	-
1.2.3	Dịch vụ tạp hóa	-	-	-
1.2.4	Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân	-	-	-
1.2.5	Dịch vụ giữ xe	-	-	-
1.2.6	Dịch vụ cho thuê mặt bằng	-	-	-
1.2.7	Dịch vụ khác	-	-	-
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)	-	-	-
1a	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-
1.1.1	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-
1.1.1.1	Viện phí			
1.1.1.2	BHYT			
1.1.1.3	BHYT (xã)			
1.1.2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng			
1.1.3	Dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế			
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	-	-	-
1.2.1	Dịch vụ XHH			
1.2.2	Dịch vụ nhà thuốc			
1.2.3	Dịch vụ tạp hóa			
1.2.4	Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân			
1.2.5	Dịch vụ giữ xe			
1.2.6	Dịch vụ cho thuê mặt bằng			
1.2.7	Dịch vụ khác			
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)			
1b	Thu trong năm	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
			Dự toán	Ước thực hiện
1.1.1	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-
1.1.1.1	Viện phí			
1.1.1.2	BHYT			
1.1.1.3	BHYT (xã)			
1.1.2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng			
1.1.3	Dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế			
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	-	-	-
1.2.1	Dịch vụ XHH			
1.2.2	Dịch vụ nhà thuốc			
1.2.3	Dịch vụ tập hóa			
1.2.4	Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân			
1.2.5	Dịch vụ giữ xe			
1.2.6	Dịch vụ cho thuê mặt bằng			
1.2.7	Dịch vụ khác			
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)			
2	Nguồn thu phí được để lại	-	-	-
2a	Chênh lệch thu nộp tiền chi chưa phân phối năm trước chuyển sang			
2b	Thu trong năm			
3	Nguồn NSNN	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-
3.1.1	Kinh phí thường xuyên theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền giao	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.1.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ)	-	-	-
3.1.2.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)	-	-	-

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
			Dự toán	Ước thực hiện
3.1.2.2	Phụ cấp y tế thôn theo định suất	-	-	-
3.1.2.3	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng <i>(chi tiết từng nội dung chi)</i>	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.2.4	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở	-	-	-
3.1.2.5	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.2.6	Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-
3.1.3.1	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số <i>(chi tiết từng nội dung chi)</i>	-	-	-
3.1.3.2	Thực hiện Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định <i>(chi tiết từng nội dung chi)</i>	-	-	-
3.1.3.3	Mua sắm sửa chữa <i>(chi tiết từng nội dung chi)</i>	-	-	-
3.1.3.4	...	-	-	-
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	-	-	-
3a	Số dự dự toán năm trước chuyển sang	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-
3.1.1	Kinh phí thường xuyên theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền giao	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
			Dự toán	Ước thực hiện
3.1.1.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương			
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy			
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-
3.1.2.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)			
3.1.2.2	Phụ cấp y tế thôn theo định suất			
3.1.2.3	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)			
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.2.4	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở			
3.1.2.5	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ			
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.2.6	Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế			
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
			Dự toán	Ước thực hiện
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-
3.1.3.1	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)			
3.1.3.2	Thực hiện Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)			
3.1.3.3	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)			
3.1.3.4	...			
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	-	-	-
3b	Dự toán giao trong năm (kể cả bổ sung)	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-
3.1.1	Kinh phí thường xuyên theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền giao	-	-	-
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.1.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương			
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy			
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-
3.1.2.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)			
3.1.2.2	Phụ cấp y tế thôn theo định suất			
3.1.2.3	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)			
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
			Dự toán	Ước thực hiện
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.2.4	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở			
3.1.2.5	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ			
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.2.6	Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế			
-	Lưu ý đối với TTYT huyện, thị xã, thành phố chi tiết cho:			
+	Bệnh viện			
+	Y tế xã			
+	Y tế thôn			
+	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm			
+	Phòng Dân số			
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-
3.1.3.1	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)			
3.1.3.2	Thực hiện Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)			
3.1.3.3	Mua sắm sửa chữa (<i>chi tiết từng nội dung chi</i>)			
3.1.3.4	...			
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	-	-	-
4	Nguồn thu hợp pháp khác	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)	-	-	-
4a	Chênh lệch thu nộp ngân sách năm trước chuyển sang	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)			
4b	Thu trong năm	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)			
5	Nguồn CCTL	-	-	-
5a	Năm trước chuyển sang			
5b	Trích trong năm			
II	Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị	-	-	-
1	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	-	-	-
1.1	Chi từ nguồn dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-
1.1.1	Chi phí tiền lương cấu thành trong giá khám bệnh, chữa bệnh			
1.1.2	Chi phí khác cấu thành trong giá khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-
1.1.2.1	Chi hoạt động chuyên môn			
1.1.2.2	...			
1.1.3	Các chi phí khác chưa cấu thành trong giá khám bệnh, chữa bệnh			

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
			Dự toán	Ước thực hiện
1.1.4	Trích CCTL			
1.1.5	...			
1.2	Chi từ nguồn dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-
1.2.1	Các chi phí cấu thành trong giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-
1.2.1.1	Chi hoạt động chuyên môn			
1.2.1.2	...			
1.2.2	Trích CCTL			
1.2.3	...			
1.3	Chi từ nguồn dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	-	-	-
1.3.1	Các chi phí cấu thành trong giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng	-	-	-
1.3.1.1	Chi hoạt động chuyên môn			
1.3.1.2	...			
1.3.2	Trích CCTL			
1.3.3	...			
1.4	Chi từ nguồn các hoạt động dịch vụ khác	-	-	-
1.4.1	Số chi (trước khi tính CCTL theo quy định)	-	-	-
1.4.1.2	Chi hoạt động chuyên môn			
1.4.1.2	...			
1.4.2	Nộp NSNN			
1.4.3	Trích CCTL			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-
2.1	Kinh phí thường xuyên	-	-	-
2.1.1	Trích CCTL			
2.1.2	Chi tiền lương			
2.1.3	Chi hoạt động chuyên môn			
2.1.4	...			
2.2	Kinh phí không thường xuyên			
3	Chi từ nguồn NSNN	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước			
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật			
4	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác			
*	Chi tiết từng nội dung chi từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)			
5	Sử dụng nguồn CCTL tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao			

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công thuộc sự nghiệp khác được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp báo cáo (Ví Chiến lược phát triển thuộc lĩnh vực KH&CN được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo,...).

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công định dự toán kinh phí)

l biểu số 12.4

IM 2022

vị dụ toán

l: Triệu đồng

Dự toán năm 2022
4
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-

Dự toán năm 2022
-
-
-
-
-
-
-
-
-

thông tin;

đại: Viện

ong để xác

DỰ TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên⁽²⁾ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn vị dự toán cấp
I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	Tổng nguồn tài chính của đơn vị	-	-	-	-
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ	-	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-	-
1.1.1	Dịch vụ giám định tư pháp	-	-	-	-
1.1.2	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc	-	-	-	-
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)	-	-	-	-
1a	Chiếm lĩnh thu lợi nhuận chi chưa phân phối năm trước	-	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-	-
1.1.1	Dịch vụ giám định tư pháp				
1.1.2	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
1b	Thu trong năm	-	-	-	-
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	-	-	-	-
1.1.1	Dịch vụ giám định tư pháp				
1.1.2	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
2	Nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	-	-	-	-
2a	Chiếm lĩnh thu lợi nhuận chi chưa phân phối năm trước	-	-	-	-
	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa				
2b	Thu trong năm	-	-	-	-
	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa				
3	Nguồn NSNN	-	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
3.1.1	NSNN cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt	-	-	-	-
3.1.1.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	-	-	-	-
3.1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy	-	-	-	-
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ)	-	-	-	-
3.1.2.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)	-	-	-	-
3.1.2.2	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng	-	-	-	-

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
3.1.2.3	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	-	-	-	-
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)	-	-	-	-
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
3a	Số dự toán năm trước chuyển sang	-	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
3.1.1	NSNN cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt	-	-	-	-
3.1.1.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương				
3.1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy				
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-	-
3.1.2.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)				
3.1.2.2	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng				
3.1.2.3	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3b	Dự toán giao trong năm (kể cả bổ sung)	-	-	-	-
3.1	Ngân sách trong nước	-	-	-	-
3.1.1	NSNN cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt	-	-	-	-
3.1.1.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương				
3.1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy				
3.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)	-	-	-	-
3.1.2.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu hồi xe chuyên dùng)				
3.1.2.2	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng				
3.1.2.3	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ				

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
3.1.3	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	Nguồn thu hợp pháp khác	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)	-	-	-	-
4a	Chiếm lĩnh thu lợi nhuận chưa phân phối năm trước	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
4b	Thu trong năm	-	-	-	-
*	Chi tiết từng nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
5	Nguồn CCTL	-	-	-	-
5a	Năm trước chuyển sang				
5b	Trích trong năm				
II	Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị	-	-	-	-
1	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	-	-	-	-
1.1	Số chi (trước khi tính CCTL theo quy định)	-	-	-	-
1.1.1	Chi tiền lương				
1.1.2	Chi hoạt động chuyên môn				
1.1.3	...				
1.2	Nộp NSNN				
1.3	Trích CCTL				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Kinh phí thường xuyên	-	-	-	-
2.1.1	Trích CCTL				
2.1.2	Chi tiền lương				
2.1.3	Chi hoạt động chuyên môn				
2.1.4	...				
2.2	Kinh phí không thường xuyên				
3	Chi từ nguồn NSNN	-	-	-	-
a	Ngân sách trong nước				
b	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
4	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác				
*	Chi tiết từng nội dung chi từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
5	Sử dụng nguồn CCTL tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao				

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công thuộc sự nghiệp khác được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp báo cáo (Ví dụ: Viện Chiến lược phát triển thuộc lĩnh vực KH&CN được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo,...).

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công để xác định dự toán kinh phí)

Tên đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu

CƠ SỞ TÍNH CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ NĂM ...
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán trên; đơn vị dự toán cấp I báo

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Số thực hiện năm ... (năm	Năm ... (năm hiện	
				Dự toán	Ước thực hiện
A	B	1	2	3	4
I	Các cấp học và trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp				
1	Giáo dục phổ thông (chi tiết: tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông)				
1.1	Số trường	Trường			
	(Chi tiết số trường theo mức độ tự chủ theo quy định)				
1.2	Số học sinh	Người			
a	Số học sinh ra trường	Người			
b	Số học sinh tuyển mới	Người			
c	Số học sinh có mặt tại thời điểm 31/5	Người			
d	Số học sinh bình quân (1)	Người			
	Trong đó - Số học sinh được miễn học phí	Người			
	- Số học sinh được giảm học phí	Người			
	- Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập	Người			
	- Số học sinh được hỗ trợ ...	Người			
1.3	Tổng kinh phí NSNN cấp	Triệu đồng			
a	Kinh phí giao tự chủ				
	- Quỹ lương và các khoản có tính chất lương	Triệu đồng			
	- Chi hoạt động chuyên môn, quản lý	Triệu đồng			
	- Chi....	Triệu đồng			
b	Kinh phí không giao tự chủ				
	Chi tiết theo từng khoản chi, chính sách	Triệu đồng			
2	Giáo dục nghề nghiệp (chi tiết sơ cấp, trung cấp, cao đẳng,...)				
	Báo cáo theo các chi tiêu nêu tại điểm 1				
3	Giáo dục đại học và sau đại học				
	Báo cáo theo các chi tiêu nêu tại điểm 1				
4					

II	Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước				
1	Chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước				
2	Chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài				

Ghi chú: (1) Tính theo phương pháp bình quân gia quyền

...., ngày... tháng... r
THỦ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng a

năm

ĐƠN VỊ

lưu)

CƠ SỞ TÍNH CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
				Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5
I	Cơ sở khám, chữa bệnh					
1	Số cơ sở	Cơ sở				
	Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí	Cơ sở				
2	Số giường bệnh	Giường bệnh				
3	Số người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Người				
II	Cơ sở y tế dự phòng					
1	Số cơ sở	Cơ sở				
	Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí	Cơ sở				
2	Số người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Người				
III	Đơn vị sự nghiệp y tế, chuyên ngành đặc thù					
1	Số cơ sở	Cơ sở				
	Đơn vị được ngân sách cấp toàn bộ kinh phí	Cơ sở				
2	Số người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Người				
IV	Tổng kinh phí NSNN cấp	Triệu đồng	-	-	-	-
1	Bệnh viện (Khoản 132)	Triệu đồng	-	-	-	-
a	Kinh phí giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
a.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	Triệu đồng				
a.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy	Triệu đồng				
b	Kinh phí không giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
b.1	Lãi xe (hỗ trợ lương do chưa thu nơi xe chuyên	Triệu đồng				
b.2	Hồ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				
b.3	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở	Triệu đồng				
b.4	Chăm sóc thu hút và ưu đãi dưới với bác sĩ, được	Triệu đồng				
b.5	Kinh phí để thực hiện chăm sóc thu hút nhân viên	Triệu đồng				
b.6	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Triệu đồng				
b.7	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				
b.8	Mua sắm sửa chữa (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				
	...					
2	Y tế xã (Khoản 139)	Triệu đồng	-	-	-	-
a	Kinh phí giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
a.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	Triệu đồng				
a.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy	Triệu đồng				
b	Kinh phí không giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
b.1	Lãi xe (hỗ trợ lương do chưa thu nơi xe chuyên	Triệu đồng				
b.2	Hồ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
				Dự toán	Ước thực hiện	
b.3	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở	Triệu đồng				
b.4	Chăm sóc thu hút và ưu đãi dưới với đặc si, được	Triệu đồng				
b.5	Kiểm pin ưc thực mện chăm sóc tnh gran dien	Triệu đồng				
b.6	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Triệu đồng				
b.7	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				
b.8	Mua sắm sửa chữa (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				
	...					
3	Y tế thôn (Khoản 139)	Triệu đồng	-	-	-	-
a	Kinh phí giao tự chủ	Triệu đồng				
b	Kinh phí không giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
	Phụ cấp y tế thôn theo định suất	Triệu đồng				
4	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Khoản 131)	Triệu đồng	-	-	-	-
a	Kinh phí giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
a.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	Triệu đồng				
a.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy	Triệu đồng				
b	Kinh phí không giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
b.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu nơi xe chuyên	Triệu đồng				
b.2	hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				
b.3	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở	Triệu đồng				
b.4	Chăm sóc thu hút và ưu đãi dưới với đặc si, được	Triệu đồng				
b.5	Kiểm pin ưc thực mện chăm sóc tnh gran dien	Triệu đồng				
b.6	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Triệu đồng				
b.7	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				
b.8	Mua sắm sửa chữa (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				
b.9	Thực hiện Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				
	...					
5	Phòng Dân số (Khoản 151)	Triệu đồng	-	-	-	-
a	Kinh phí giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
a.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	Triệu đồng				
a.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy	Triệu đồng				
b	Kinh phí không giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
b.1	Lái xe (hỗ trợ lương do chưa thu nơi xe chuyên	Triệu đồng				
b.2	hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng (chi tiết từng nội dung chi)	Triệu đồng				
b.3	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở	Triệu đồng				
b.4	Chăm sóc thu hút và ưu đãi dưới với đặc si, được	Triệu đồng				
b.5	Kiểm pin ưc thực mện chăm sóc tnh gran dien	Triệu đồng				

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
				Dự toán	Ước thực hiện	
b.6	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Triệu đồng				
b.7	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số <i>(chi tiết từng nội dung chi)</i>	Triệu đồng				
b.8	Mua sắm sửa chữa <i>(chi tiết từng nội dung chi)</i>	Triệu đồng				
b.9	Thực hiện Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định <i>(chi tiết từng nội dung chi)</i>	Triệu đồng				
	...					
6	Y tế khác (Khoản 139)	Triệu đồng	-	-	-	-
a	Kinh phí giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
a.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	Triệu đồng				
a.2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy	Triệu đồng				
b	Kinh phí không giao tự chủ	Triệu đồng	-	-	-	-
-	Lái xe (nỗ lực tương đương chưa thu nơi xe chuyên	Triệu đồng				
-	Hồ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn cho các đơn vị y tế, dự phòng <i>(chi tiết từng nội dung chi)</i>	Triệu đồng				
-	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở	Triệu đồng				
-	Chăm sóc thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được	Triệu đồng				
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân	Triệu đồng				
-	Tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Triệu đồng				
-	Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số <i>(chi tiết từng nội dung chi)</i>	Triệu đồng				
-	Mua sắm sửa chữa <i>(chi tiết từng nội dung chi)</i>	Triệu đồng				
-	Nghiên cứu khoa học ngành	Triệu đồng				
-	Bộ tiêu chí quốc gia chuẩn y tế xã	Triệu đồng				
-	Quản dân y kết hợp	Triệu đồng				
-	Sức khỏe học đường	Triệu đồng				
-	Triển khai GDPL và truyền thông Luật KCB	Triệu đồng				
-	Sự nghiệp tập trung	Triệu đồng				
-	Tai nạn thương tích	Triệu đồng				
-	Phục hồi chức năng	Triệu đồng				
-	Kinh phí phòng chống dịch	Triệu đồng				
-	Quản lý sức khỏe công dân điện tử	Triệu đồng				
-	Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số hộ nghèo sinh con đúng chính sách dân số	Triệu đồng				
	...					

CƠ SỞ TÍNH CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ
NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	Cơ sở tính				
1	Biên chế được giao				
2	Biên chế thực tế				
II	Tổng số kinh phí	-	-	-	-
1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương				
a	Tính theo biên chế thực tế				
b	Tính theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao (đối với trường hợp biên chế thực tế thấp hơn biên chế được cấp có thẩm quyền giao)				
2	Chi hoạt động thường xuyên bộ máy				
3	Khen thưởng toàn ngành				
4	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở				
5	Trang phục thanh tra				
6	Hỗ trợ lương lái xe do chưa thu hồi xe chuyên dùng				
7	BCĐ PC tác hại thuốc lá				
8	Hỗ trợ chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn các đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao (chi tiết từng nội dung chi)				
	...				

Ghi chú: (1) Chi tiết từng nội dung công việc, cơ sở và căn cứ tính toán

BÁO CÁO BIÊN CHẾ - TIỀN LƯƠNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ NĂM 2022
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Thực hiện năm 2020						Dự toán năm 2021					Ước thực hiện năm 2021						Dự toán năm 2022				
		Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Tổng số biên chế có mặt thời điểm 31/12 (Người)	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương theo biên chế có mặt 31/12	Trong đó:			Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (Người)	Trong đó:			Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Tổng số biên chế có mặt thời điểm 31/12 (Người)	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương theo biên chế có mặt 31/12	Trong đó:			Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	Trong đó:		
					Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương			Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương				Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương			Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18	19=20+21+22	20	21	22
	TỔNG SỐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					-			
1	Văn phòng Sở Y tế			-					-						-					-			
2	Chi cục DS-KHHGD			-					-						-					-			
3	Chi cục ATVSTP			-					-						-					-			

Đơn vị: Triệu

58/61

TT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2021										Ước thực hiện năm 2021										Dự toán năm 2022									
		Tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	Trong đó				Nguồn kinh phí bảo đảm					Trong đó					Nguồn kinh phí bảo đảm					Tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	Trong đó				Nguồn k		
				Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của biên chế được giao				Nguồn NSNN	Nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	Nguồn phi được để lại	Nguồn CCTL	Nguồn thu hợp pháp khác	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của biên chế thực có mặt thời điểm 31/12				Nguồn NSNN	Nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	Nguồn phi được để lại	Nguồn CCTL	Nguồn thu hợp pháp khác	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của biên chế				Nguồn NSNN	Nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ				
				Tổng số	Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương						Tổng số	Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương						Tổng số			Lương theo ngạch, bậc			Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương		
5	TTYT Phù Mỹ	-	-												-	-							-	-							
6	TTYT Hoài Nhơn	-	-												-	-							-	-							
7	TTYT Hoài Ân	-	-												-	-							-	-							
8	TTYT An Lão	-	-												-	-							-	-							
9	TTYT Vân Canh	-	-												-	-							-	-							
10	TTYT Tây Sơn	-	-												-	-							-	-							
11	TTYT Vĩnh Thạnh	-	-												-	-							-	-							

Bình Định, ngày 28 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Văn Phương

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Lê Quang Hùng

tu đồng[illegible]

ình phí bảo đảm		
Nguồn phí được để lại	Nguồn CCTL	Nguồn thu hợp pháp khác